TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Liêu, ngày 08 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :*

. Anh Vũ Trương K; sinh năm 1974.

. Chị Lại Minh N; sinh năm 1977.

Địa Chỉ: Cả hai cùng trú tại khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Anh Vũ Trương K và chị Lại Minh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo luật định. Là hôn nhân hợp pháp, Sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc được một một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Trương K và chị Lại Minh N có hai con chung là cháu: Vũ Thị Phương M, sinh ngày 02/8/1998 và Vũ Mai N sinh ngày 19/4/2005. Anh K, chị N cùng thỏa thuận thống nhất: Anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng kể từ ngày 01/11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cháu Vũ Thị Phương M đã trên 18 tuổi và lập gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Trương K và chị Lại Minh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh K và chị N thỏa thuận thống nhất anh K chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Trương K và chị Lại Minh N.

- Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa anh Vũ Trương K và chị Lại Minh N, giao con chung Vũ Mai N, sinh ngày 19/4/2005 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng kể từ ngày 01/11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với cháu Vũ Thị Phương M sinh ngày 02/8/1998 đã trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên không đề cập giải quyết. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh K và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Trương K tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014007 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Anh K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn B, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Ngọc Hải